TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Thường – Bí thư Chi bộ thôn Văn Côi, thị trấn Gôi.

Ông Đoàn Quyết Tiến – Hiệu trưởng trường THCS xã Đại Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn C, sinh ngày 23-12-2003, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Trần Thị B. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28-12-2020, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-12-2020 đến nay.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968 và bà Trần Thị B, sinh năm 1971. Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa:* Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Thượng T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, có mặt bị cáo Ngô Văn C, ông Ngô Văn K, bà Trần Thị B và người bào chữa cho bị cáo; Vắng mặt: Tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn C thường sử dụng loại ma túy đá từ tháng 09/2020 đến nay bằng hình thức hút. Khoảng 16 giờ ngày 28-12-2020, C đang ở nhà tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định thì có bạn tên là T đến rủ đi mua ma túy về sử dụng nên C đồng ý. T chở C ngồi phía sau, bằng xe mô tô của mình đến khu vực xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, C và T vào quán nước bên đường ngồi, C mượn điện thoại của T gọi cho H (một người bán ma túy ở khu vực xã L, huyện V, tỉnh Nam Định mà C được bạn bè giới thiệu) hỏi mua ma túy đá với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì H đồng ý. C hẹn gặp H ở khu vực Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Sau khi gọi điện, C trả điện thoại lại cho T và một mình đi bộ ra khu vực Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định tìm H để mua ma túy, còn T điều khiển xe mô tô đi đâu C không rõ. Gặp được H, C lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ở túi quần bên trái đưa cho H và dùng tay trái nhận 02 (Hai) gói ma túy (Methamphetamine) mà H đưa. Sau khi mua được ma túy, C đi bộ trở lại quán nước đợi T. C vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người như trên.

- Về vật chứng đã thu giữ: 02 gói nhỏ ma túy có đặc điểm vỏ bên ngoài là ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng (methamphetamine), được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M.

- Tại bản kết luận giám định số 1392/GĐKTHS ngày 29-12-2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu các hạt tinh thể dạng cục màu trắng đựng trong 02 gói nhỏ, có vỏ bên ngoài là ống nhựa màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu là M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy là Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M là 0,255 gam.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSVB ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Ngô Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Văn C đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngô Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Văn C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Đinh Thị Thanh T: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc đề nghị truy tố bị cáo Ngô Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ và ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: "Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28-12-2020 tại khu vực Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Ngô Văn C đang

có hành vi cất giấu trái phép trong người 02 (Hai) gói ma túy đá methamphetamine có tổng khối lượng là 0,255 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã L, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang". Đối chiếu hành vi đó của bị cáo Ngô Văn C với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo Ngô Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang thì bị cáo là người dưới 18 tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với T là người bạn mà bị cáo quen qua mạng xã hội, bị cáo không biết đầy đủ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của T. T là người đến nhà bị cáo và rủ bị cáo đi mua ma túy để sử dụng và cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc tìm mua ma túy. Sau khi liên lạc được địa điểm mua thì C trả điện thoại lại cho T và T đã điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ; và đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai nhận là biết H qua bạn bè giới thiệu nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách ra điều tra xử lý sau đối với T và H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-12-2020

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1392/GĐKTHS ngày 29-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn C, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Văn Hiển